

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

KĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1982; Quê quán, nơi ở: Thôn Cốc, xã PC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHTT: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc X, sinh năm 1975; Sinh trú quán: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2012.

+ Cháu Trần Cao H2, sinh năm 25/12/2014.

Người đại diện cho hai cháu H1, H2 là chị Cao Thị H và anh Trần Ngọc X.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Trần Ngọc X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Trần Ngọc X tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H và anh X có hai con chung là cháu Trần Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2012 và cháu Trần Cao H2, sinh ngày 25/12/2014, hiện nay hai cháu đang ở với chị H. Chị H và anh X thoả thuận, chị H sẽ tiếp tục nuôi hai cháu H1, H2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị H và anh X tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002012 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

Hoàn trả chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002012 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND xã PNL;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Huy

